

Bản án số: 11/2023/HS - ST
Ngày: 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Văn Anh Trình,
- Ông Mai Đức Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST- HS, ngày 07/02/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023, đối với các bị cáo.

1. Lê Ngọc V, sinh ngày 14/4/1968; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1942, con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1944; vợ Lê Thị T, sinh năm 1969; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 07/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt tiền về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N, sinh ngày 14/02/1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh D, sinh năm 1962, con bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1965; vợ Đoàn Thị N, sinh năm 1985; con, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc H, sinh ngày 15/3/1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết), con bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; vợ: không có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Ngọc Đ, sinh ngày 17/3/1996; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Hoàng Đình L, sinh năm 1970, con bà Phạm Thị U, sinh năm 1971; vợ: không có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, Lê Trung H, Lê Văn N, Lê Ngọc H đến quán Bida ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q để chơi bi da thì gặp Lê Ngọc V ở trong quán. Sau đó V, N, H và Đ rủ nhau về nhà của V đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây cầm chương bằng quân bài tú lơ khơ.

Cách thức đánh như sau, sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 (năm mươi hai) quân bài (bỏ đi các quân bài 10, J, Q, K), mỗi người sẽ được chia cho 03 (ba) lá bài, tất cả người chơi sẽ tính điểm ba lá bài trên tay và so điểm với người cầm chương, thua sẽ mất tiền. Tính điểm 10 sẽ là điểm cao nhất (sẽ được cầm chương ván tiếp theo), nếu bằng điểm sẽ tính theo thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: Cơ, rô, chuồn, bích. Số tiền thắng thua mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và cao nhất là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quảng Ninh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc: 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 (năm mươi hai) quân bài. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 02/12/2022, Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đến Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT- VKS-TA, ngày 06/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê

Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc V từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 (năm mươi hai) quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền; không đề nghị khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo đều khai: Do muốn có tiền nên rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây cầm chương bằng quân bài tú lơ khơ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/11/2022 Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ đã có hành vi đánh bạc ăn tiền trái phép tổng số tiền thu giữ khi bị bắt quả tang là 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Ngọc V có 01 tiền án, ngày 07/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt tiền về tội "Đánh bạc", thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Nhưng đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, V, N, H và Đ cùng rủ nhau về nhà của Văn đánh bạc các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội; xét hành vi của các bị cáo, đánh bạc ăn tiền trái phép là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm nhưng đã xem thường, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với Lê Ngọc V thường hay đau ốm, đang điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối Lê Ngọc Văn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật; đồng thời chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động, tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 36 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Lê Ngọc V sử dụng nhà ở của mình tổ chức cho các đối tượng đánh bạc nhưng không thu lợi từ việc đánh bạc nên hành vi của Lê Ngọc V không phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Số tiền 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo dùng để đánh bạc ăn tiền trái phép cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 (năm mươi hai) quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc V 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ Luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc Đ cho UBND xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Võ Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 (năm mươi hai) quân bài.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.250.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh tại kho bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc Lê Ngọc V, Lê Văn N, Lê Ngọc H và Hoàng Ngọc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/3/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Văn Anh Trình

Mai Đức Việt

Nguyễn Văn Châu

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Văn Châu

